TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
P. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HSSV TỐT NGHIỆP - ĐỢT 1 NĂM 2023
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	QĐ tốt nghiệp
6	18211KD2090	Nguyễn Thị Long	An	Nữ	06/05/1999	Gia Lai	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
11	20211QT1917	Bế Thị Thúy	An	Nữ	21/08/2002	Đăk Lăk	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
22	18211QT0842	Trần Ngọc	Anh	Nữ	10/07/2000	Bình Thuận	CD18QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
34	20211LG1313	Hoàng Thương	Anh	Nữ	21/10/2000	Lâm Đồng	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
39	20211QS2897	Nguyễn Huỳnh	Anh	Nữ	28/02/2001	Long An	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
58	19211QT0457	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	07/06/2000	Long An	CD19QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
59	19211QT4033	Lê Quốc	Bảo	Nam	26/12/1996	TP. Hồ Chí Minh	CD19QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
62	20211QS1325	Huỳnh Thị	Bế	Nữ	03/11/2000	Kiên Giang	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
63	20211LG2981	K'	Bien	Nam	30/05/2002	Lâm Đồng	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
66	20211LG1933	Phan Thị	Ca	Nữ	20/10/2002	Phú Yên	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
69	18211QT1850	Đỗ Hoàng	Châu	Nữ	01/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD18QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
81	20211LG0639	Nguyễn Thị	Chờ	Nữ	03/09/2001	Đăk Lăk	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
84	20211QT4554	Trần Thị Thanh	Chúc	Nữ	26/05/2002	Đăk Lăk	CD20QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
98	18211LG0401	Đặng Nguyễn Kiên	Cường	Nam	28/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD18LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
136	18211QT1804	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	13/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD18QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
137	18211QT3346	Lê Minh	Đạt	Nam	31/12/2000	Sông Bé	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
146	19211QT3314	Lê Thanh	Đạt	Nam	14/01/2001	Đăk Lăk	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
156	20211QS2115	Phạm Thị Thanh	Diễm	Nữ	24/06/2002	Tiền Giang	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
184	18211QT0098	Lê Văn	Đức	Nam	27/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
197	18211QT5113	Phạm Hoàng Dung	Dung	Nữ	19/07/2000	Đăk Lăk	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
198	18211QT5183	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	04/04/1997	Đăk Lăk	CD18QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
215	20211KD1308	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	16/06/2001	Đồng Nai	CD20KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
227	19211QT1986	Lâm Thị Kỳ	Duyên	Nữ	23/04/2000	Gia Lai	CD19QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
242	18211QT0823	Phạm Thị Kiều	Giang	Nữ	18/12/2000	Long An	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
247	20211QT1860	Nguyễn Trường	Giang	Nam	05/06/2001	Lâm Đồng	CD20QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
251	20211QT0638	Trần Thị	Giàu	Nữ	11/05/2001	Đăk Lăk	CD20QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
259	20211QT2565	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	23/08/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD20QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
278	20211KD1798	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	23/04/2002	Đồng Tháp	CD20KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
279	20211LG0976	Võ Thị Minh	Hằng	Nữ	07/07/2002	Bình Thuận	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	QĐ tốt nghiệp
281	20211QT2232	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	12/02/2002	Quảng Ngãi	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
284	18211KD2588	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	18/01/2000	Lâm Đồng	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
285	19211QT1328	Lưu Thị	Hạnh	Nữ	22/12/2000	Ninh Thuận	CD19QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
289	18211QT3283	Nguyễn Ngọc	Hào	Nam	11/08/2000	Lâm Đồng	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
297	18211KD5412	Đoàn Thị Mỹ	Hậu	Nữ	05/03/2000	Bình Định	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
301	19211KD3931	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu	Nữ	14/05/1999	Bình Định	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
320	20211QS3705	Nguyễn Ngọc Thảo	Hiền	Nữ	04/02/2002	Đồng Nai	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
321	20211QT2354	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	02/04/2002	Bình Định	CD20QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
341	19211KD3930	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	02/11/1999	Bình Thuận	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
344	19211QT1415	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	Nữ	03/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
356	20211QT2234	Nguyễn Hải	Hoa	Nữ	28/02/2002	Quảng Ngãi	CD20QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
366	20211QS2561	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	10/01/2002	Đồng Nai	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
369	20211QT3895	Nguyễn Bùi Phương	Hoài	Nữ	15/10/2001	Kiên Giang	CD20QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
386	19211QT4292	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	13/07/2001	Bình Định	CD19QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
388	20211LG2409	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	04/09/2002	Ninh Thuận	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
395	18211QT2696	Đoàn Văn	Hùng	Nam	11/03/1997	Bình Định	CD18QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
396	18211QT3575	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	10/01/1999	Đăk Lăk	CD18QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
409	20211LG0758	Nguyễn Bảo	Hưng	Nam	10/08/2001	Lâm Đồng	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
410	18211KD5203	Hồ Xuân	Hương	Nữ	12/10/2000	Bình Định	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
412	19211KD0509	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	04/11/2001	Bình Thuận	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
418	20211QT0352	Lê Thị Như	Hướng	Nữ	16/09/1999	Bình Định	CD20QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
419	20211KD2502	Nguyễn Thu	Hường	Nữ	16/01/2002	Quảng Ngãi	CD20KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
425	18211QT1026	Nguyễn Đức	Huy	Nam	27/04/2000	Bình Thuận	CD18QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
446	18211QT4304	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	01/01/2000	Bình Định	CD18QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
448	19211KD2106	Hồ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	24/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
456	20211QT0836	Võ Hoàng	Kha	Nam	02/01/2001	Phú Yên	CD20QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
459	19211LG2776	Trần Quốc	Khải	Nam	18/01/1999	Bình Định	CD19LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
534	20211QT1515	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	04/08/2002	Phú Yên	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
535	18211QT4920	Đồng Thanh	Liêm	Nam	29/06/1997	Bình Thuận	CD18QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
537	19211QT2777	Đỗ Thị Bích	Liễu	Nữ	16/12/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
555	20211KD1829	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	08/01/2002	Đăk Lăk	CD20KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	QĐ tốt nghiệp
561	20211QS1845	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	08/05/2002	Đăk Lăk	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
562	20211QT2292	Nguyễn Thị Hoài	Linh	Nữ	04/02/2002	Hà Tây	CD20QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
563	20211QT4799	Hoàng Thị Trúc	Linh	Nữ	16/04/2002	Đăk Lăk	CD20QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
582	18211QT1320	Bùi Ngọc	Long	Nam	19/12/1993	TP. Hồ Chí Minh	CD18QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
584	19211LG4530	Trần Châu	Long	Nam	07/09/1999	Đồng Nai	CD19LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
606	19211KD3063	Phạm Thị Ngọc	Ly	Nữ	12/08/2001	Khánh Hòa	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
610	20211QS3101	Nguyễn Thị Tiểu	Ly	Nữ	03/07/2001	Quảng Ngãi	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
613	18211QT2490	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	27/02/2000	Đồng Tháp	CD18QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
614	19211KD1691	Phạm Ngọc Xuân	Mai	Nữ	04/08/2001	Đồng Tháp	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
626	18211QT0007	Đoàn Quốc	Minh	Nam	07/11/1998	Đồng Nai	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
640	18211QT1962	Dương Thị Trà	My	Nữ	11/03/2000	Đăk Lăk	CD18QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
642	19211KD2126	Phạm Thị Trà	My	Nữ	24/06/2001	Bình Định	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
646	20211KD2507	Lê Ánh	My	Nữ	14/10/2002	Phú Yên	CD20KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
648	20211QS1645	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	15/12/2002	Bến Tre	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
653	18211QT0271	Nguyễn Trọng	Nam	Nam	26/12/1999	Hà Tĩnh	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
667	18211QT4488	Phan Thị	Nga	Nữ	20/02/2000	Quảng Bình	CD18QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
669	20211LG3386	Lê Thị Huỳnh	Nga	Nữ	12/02/2002	Bình Định	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
671	18211QT3368	Phạm Thị Thu	Ngân	Nữ	09/02/2000	Quảng Ngãi	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
674	19211QT2669	Phạm Hoàng	Ngân	Nữ	03/04/2001	Đăk Lăk	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
678	20211LG2753	Ngô Thị Thu	Ngân	Nữ	21/11/2002	Bình Định	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
684	19211KD0690	Trần Lê Trọng	Nghĩa	Nam	06/10/2001	Đồng Nai	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
694	19211LG2819	Phan Nguyễn Thùy	Ngọc	Nữ	30/04/2001	Đồng Nai	CD19LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
700	20211KD1088	Toàn Thị Thanh	Ngọc	Nữ	23/02/2002	Bình Phước	CD20KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
720	20211QT2413	Hoàng Út	Nhâm	Nữ	06/10/2002	Đăk Nông	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
721	18211KD4395	Phạm Thị Thanh	Nhàn	Nữ	30/05/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
725	19211QT1183	Nguyễn Phi	Nhân	Nam	30/12/2001	Bình Định	CD19QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
749	20211QS3277	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	27/04/2002	Trà Vinh	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
750	20211QS3278	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	11/03/2002	Trà Vinh	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
751	20211QT1343	Lê Yến	Nhi	Nữ	19/12/2002	Đồng Nai	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
765	19211KD2229	Phan Nữ Kim	Như	Nữ	06/06/2001	Bình Định	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
775	20211QS1837	Hoàng Thị	Như	Nữ	10/09/2002	Lâm Đồng	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	QĐ tốt nghiệp
782	19211KD0315	Cô Kim	Nhung	Nữ	01/10/2000	Trà Vinh	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
785	20211QT4312	Lại Thị	Nhung	Nữ	21/05/2002	Thái Bình	CD20QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
799	20211QT4668	Dương Thị Kiều	Oanh	Nữ	05/04/2002	Lâm Đồng	CD20QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
806	20211QS2914	Phan Tiến	Phát	Nam	24/04/2002	Bến Tre	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
807	20211QT4796	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	27/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD20QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
821	19211QT3231	Hồ Sĩ	Phú	Nam	20/11/1998	Bình Định	CD19QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
847	20211LG1184	Dương Hoài	Phương	Nữ	18/11/2002	Hà Nam	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
848	20211LG2958	Lâm Thị Hồng	Phương	Nữ	18/03/2002	Bình Định	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
849	20211LG3758	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	14/05/2002	Đăk Lăk	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
851	20211QT4107	Thái Thị Thu	Phương	Nữ	29/01/2002	Bình Dương	CD20QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
856	19211QT0416	Nguyễn Anh	Quân	Nam	10/05/2000	Bình Định	CD19QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
862	19211QT1281	Đinh Văn	Quang	Nam	12/02/2000	Cao Bằng	CD19QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
866	18211QT2413	Dương Phú	Quí	Nam	17/03/1999	Tây Ninh	CD18QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
875	19211QT0147	Nguyễn Hoàng	Quý	Nam	19/05/1999	Đăk Lăk	CD19QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
878	18211QT3968	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	Nữ	09/02/2000	Bình Dương	CD18QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
880	19211QT0839	Huỳnh Thị Nhật	Quyên	Nữ	07/12/2001	Bình Thuận	CD19QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
900	20211LG0047	Đặng	Sang	Nam	10/08/2001	Ninh Thuận	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
902	20211QT0715	Nguyễn Bá	Sang	Nam	30/08/2000	Bình Dương	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
903	20211QT4553	Trần Thanh	Sang	Nữ	13/11/2002	Đăk Lăk	CD20QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
915	20211LG0072	Trần Văn	Sơn	Nam	02/02/1998	Đăk Lăk	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
919	19211QT0915	Trần Thị Ngọc	Sương	Nữ	06/07/2001	Đồng Nai	CD19QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
947	20211QT3550	Bùi Phạm Minh	Tâm	Nam	25/06/1992	TP. Hồ Chí Minh	CD20QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
948	20211QT4669	Nguyễn Hoàng	Tâm	Nam	19/09/2002	Đồng Nai	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
954	19211LG3638	Đinh Ngọc	Tân	Nam	11/01/2001	Bình Phước	CD19LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
970	19211QT2121	Phạm Thị	Thắm	Nữ	12/07/2001	Nghệ An	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
972	20211QT4305	Trần Thị	Thắm	Nữ	10/06/2000	Phú Yên	CD20QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
986	20211LG3715	Trần Toàn	Thắng	Nam	17/05/1995	Đăk Lăk	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
992	18211QT3862	Nguyễn Khắc	Thành	Nam	27/04/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD18QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1000	20211LG0617	Phạm Minh	Thành	Nam	02/12/1998	Lâm Đồng	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1001	20211LG2822	Quãng Đại	Thành	Nam	16/10/2002	Ninh Thuận	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1002	19211KD2606	Lại Văn	Thao	Nam	05/08/2001	Đăk Lăk	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1004	18211QT0107	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	Nữ	22/12/1998	Đồng Nai	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1015	20211LG0465	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	12/08/2001	Bình Định	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1017	20211QT1399	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	08/04/2002	Bình Thuận	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	QĐ tốt nghiệp
1018	20211QT3739	Ngô Đình	Thảo	Nam	22/09/2000	Tây Ninh	CD20QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1028	20211QT3483	Võ Thị Kim	Thi	Nữ	12/12/2002	Bình Định	CD20QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1043	20211LG0597	Nguyễn Phạm Hoàng	Thơ	Nữ	03/01/1999	Bình Thuận	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1062	19211QT4545	Tăng Thị	Thu	Nữ	24/08/2001	Hải Dương	CD19QT6	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1070	20211QS2702	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	22/04/2001	Tiền Giang	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1081	20211LG0554	Huỳnh Như	Thuận	Nam	08/12/1999	Quảng Ngãi	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1092	20211LG3344	Đinh Thị Như	Thuỹ	Nữ	20/12/2002	Quảng Bình	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1095	19211LG1113	Nguyễn Thị Như	Thùy	Nữ	26/01/2001	Bình Thuận	CD19LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1100	19211QT1345	Huỳnh Thị Bích	Thủy	Nữ	11/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD19QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1106	18211QT1707	Trần Lý Thy	Thy	Nữ	16/02/2000	Đồng Nai	CD18QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1135	20211QT2641	Nguyễn Công	Tình	Nam	13/03/2000	Bình Phước	CD20QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1139	19211QT0997	Nguyễn Huy	Toàn	Nam	20/09/2001	Bình Dương	CD19QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1145	20211LG4464	Nguyễn Ngọc	Toàn	Nam	27/05/2002	Quảng Nam	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1148	20211QT0457	Huỳnh Ngọc	Toãn	Nam	08/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1154	18211KD4203	Phạm Ngọc Thảo	Trâm	Nữ	03/09/2000	Phú Yên	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1156	19211QT1919	Phan Thị Lệ	Trâm	Nữ	20/08/2001	Bình Định	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1160	20211LG3296	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	CD20LG3	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1165	19211QT0995	Phạm Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	02/06/2001	Đồng Nai	CD19QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1169	18211KD5421	Vũ Thị Quỳnh	Trang	Nữ	02/07/2000	Đăk Lăk	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1171	18211QT0362	Cù Thị Bảo	Trang	Nữ	10/05/1999	Gia Lai	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1186	20211LG1439	Trần Thị Kiều	Trang	Nữ	03/02/2002	Đồng Nai	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1187	20211QS1803	Hoàng Thị Bích	Trang	Nữ	24/09/2002	Lâm Đồng	CD20QS1	QUẢN LÝ SIÊU THỊ	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1188	20211QT4655	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	01/11/2002	Đồng Nai	CD20QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1207	20211QT1742	Phạm Minh	Trí	Nam	22/07/2002	Phú Yên	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1210	18211QT3656	Phạm Tấn	Triều	Nam	11/06/2000	Bình Thuận	CD18QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1219	20211QT0548	Phan Thị Thu	Trinh	Nữ	20/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD20QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1220	20211QT0679	Đoàn Võ Kiều	Trinh	Nữ	03/05/2001	Bình Định	CD20QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1242	20211QT1301	Huỳnh Đặng	Trung	Nam	21/11/2002	Tây Ninh	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1275	19211LG4568	Phan Thành	Tú	Nam	24/01/2000	Bến Tre	CD19LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1297	19211QT1036	Tô Văn Minh	Tuấn	Nam	12/11/2001	Vĩnh Long	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1300	20211LG1697	Nguyễn Hữu	Tuấn	Nam	04/03/2002	Bình Phước	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1303	20211QT0410	Bùi Thanh	Tuấn	Nam	11/02/2001	Ninh Thuận	CD20QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1315	19211QT2810	Trần Thanh	Tưởng	Nam	08/05/2001	Bình Định	CD19QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT

TT	MÃ SV	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	QĐ tốt nghiệp
1335	20211LG2299	Nguyễn Hoàng Ngọc Thảo	Uyên	Nữ	06/03/2002	Kiên Giang	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1336	20211QT4754	Nguyễn Huỳnh Tâm	Uyên	Nữ	05/05/2002	Đăk Lăk	CD20QT4	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1339	18211QT0349	Phan Thanh	Vân	Nam	20/06/1997	Bình Thuận	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1342	20211QT1844	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	15/11/2002	Bình Định	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1343	20211QT2257	Nguyễn Thị Kiều	Vân	Nữ	28/05/2002	Bình Định	CD20QT3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1349	18211LG1966	Lâm Vân Thúy	Vi	Nữ	30/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD18LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1355	20211QT1954	Nguyễn Thị Yến	Vi	Nữ	25/08/2002	Bình Định	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1360	20211LG0325	Trần Văn	Vĩ	Nam	07/03/2001	An Giang	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1385	20211LG0008	Lương Thành	Vinh	Nam	04/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1386	20211QT1613	Võ Thị	Vinh	Nữ	17/09/2000	Đăk Lăk	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1394	19211LG0205	Phạm Duy	Vũ	Nam	16/08/1996	Bình Thuận	CD19LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1409	18211KD3548	Phạm Tường	Vy	Nữ	26/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	CD18KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1411	18211QT3268	Ngô Thị Lan	Vy	Nữ	26/09/1998	Tiền Giang	CD18QT1	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1417	20211LG1237	Hà Thị Trúc	Vy	Nữ	21/10/2002	Bình Thuận	CD20LG1	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1418	20211QT1879	Đặng Thị Lệ	Vy	Nữ	26/08/2002	Bình Định	CD20QT2	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1428	19211KD1827	Lưu Thị Thanh	Yên	Nữ	02/10/2001	Quảng Ngãi	CD19KD1	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1429	19211LG3881	Đặng Thị Tố	Yên	Nữ	09/12/2001	Phú Yên	CD19LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1436	19211QT2220	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	26/09/2001	Đăk Lăk	CD19QT5	QUẢN TRỊ KINH DOANH	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT
1440	20211LG2798	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	23/04/2002	Bình Thuận	CD20LG2	LOGISTICS	149/QĐ-CNTĐ-QLĐT